

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 24/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị D.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ksor H'Q
2. Bà Tạ Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Lã Đại T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/HSST-QĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/HSST-QĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Ksor N, sinh năm 1963 tại huyện K, tỉnh G; Nơi cư trú: Buôn T, xã P, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor T (đã chết) và bà Ksor H'Y (đã chết); bị cáo có vợ và 07 con, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: Anh Trương Anh H (đã chết);

-Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Trương Văn V, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; trú tại: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh G. Có mặt

-Người làm chứng: Bà Nay H'L, sinh năm 1972; trú tại: Buôn T, xã P, huyện K, tỉnh G. Có mặt

-Người phiên dịch tiếng Jrai: Anh Nay Dăm T, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2020, trên đường đi rẫy tại Tiểu khu 1361, địa phận xã I, huyện K. Ksor N nhặt được một ống kim loại hình trụ, dài khoảng 1.4m, đường kính 2cm, đường kính lòng ống rộng 9mm. Đến năm 2021, Ksor N do biết đoạn ống kim loại trên là nòng súng kíp nên lấy một thanh gỗ đục đẽo thành hình báng súng rồi lắp ráp và chế tạo thành một khẩu súng kiểu súng kíp. Ksor N đi mua nhiều bao diêm về cạo lấy phần thuốc màu đỏ rồi đem pha trộn với một loại bột màu đen (do N đốt từ cây rừng) tạo thành thuốc súng. Ksor N đến các tiệm sửa xe xin những viên bi kim loại trong ổ bi xe đạp về làm đầu đạn và mua hạt nổ của một người ở huyện S, PY (không rõ lai lịch). Sau nhiều lần thử nghiệm kích hoạt nổ bằng hạt nổ, Ksor N đã chế tạo được một khẩu súng có thể gây sát thương ở cự ly dưới 20m và cất giấu súng trên chòi rẫy với mục đích để đi săn thú rừng. Vào đầu tháng 10/2022, Ksor N lấy khoảng 03 thìa nhựa thuốc súng tự chế cho vào nòng súng, dùng cây nén chặt bột thuốc súng và lấy 7 viên bi kim loại cho vào nòng súng, sau đó lấy giấy vụn nhét, bịt nòng súng để các viên bi không lẫn ra khỏi nòng súng. Sau đó Ksor N tiếp tục cất khẩu súng vào trong chòi rẫy.

Khoảng 06 giờ, ngày 09/10/2022, Ksor N đang ở trong chòi rẫy thì nghe tiếng gà rừng gáy. Ksor N vào chòi lấy khẩu súng kíp đã nạp đạn sẵn trước đó và lấy một kíp đạn để vào vị trí kích nổ, kéo cò súng rồi đi về hướng gà gáy. Ksor N di chuyển theo đường mòn núp dưới bụi cỏ cao, cách Trương Anh H 16m, lúc này anh H đang trong đám mì với tư thế cúi thấp người để đặt bẫy gà. Ksor N quan sát về hướng có tiếng gà gáy (tại vị trí anh H đang đặt bẫy gà) thì N nhìn thấy 01 vật màu đen, cho rằng là gà rừng nên Ksor N nâng súng lên ngắm và bắn. Thực tế vật màu đen là mũ lưỡi chai do anh H đang đội trên đầu. Sau khi súng nổ, Ksor N không thấy có gà bay lên thì chạy đến vị trí có vật màu đen thì phát hiện anh Trương Anh H bị thương do 07 vết đạn bắn trúng vào đầu. Ksor N sơ cứu và gọi người đưa anh Trương Anh H đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K, sau đó đến Công an xã I tự thú. Đến 10 giờ 00 phút cùng ngày, anh Trương Anh H tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 44/TT ngày 09/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh G xác định nguyên nhân chết của anh Trương Anh H là: Vết thương thấu sọ tổn thương não do đạn bắn.

Tại bản cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G truy tố bị cáo Ksor N về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với bản kết luận giám định pháp y về thương tích.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b,r,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ksor N** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 04 năm đến 05 năm.

Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 250.000.000 đồng, trong đó bao gồm chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần nhưng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ gì liên quan đến yêu cầu bồi thường.

Theo các quy định hiện hành về mức lương tối thiểu tại thời điểm xảy ra sự việc (*Nghị định 38/2019/NĐ-CP, ngày 09 tháng 5 năm 2019 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang*) và mức bồi thường tổn thất về tinh thần không vượt quá 100 tháng lương tối thiểu là: 1.490.000 đồng/tháng x 100 tháng = 149.000.000 đồng và chi phí mai táng bình quân trên địa bàn là dao động từ 22.000.000 đồng đến 32.000.000 đồng. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức bồi thường thiệt hại từ 170.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 190.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về số tiền này do đó cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, không chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với yêu cầu vượt quá là 60.000.000 đồng.

Về vật chứng:

-01(một) khẩu súng dài 1.8m, nòng súng hình trụ bằng kim loại, kích thước (145x1.7)cm;

-01(một) phong bì công văn đã được niêm phong của Công an huyện K. Tại mép dán mặt sau phong bì có dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và chữ ký, chữ viết của ông Phạm Xuân K và ông Ksor N. Bên trong bì công văn gồm có 61 (sáu mươi một) hạt chất rắn màu xám; 22 (hai mươi hai) viên kim loại dạng hình cầu đường kính từ (5-7)mm; 200 (hai trăm) viên kim loại dạng hình cầu đường kính từ (2-7)mm.

-01(một) mũ lưỡi trai màu đen (trên mũ có ghi dòng chữ màu trắng “FILA”), phía dưới bên trái của mũ có sáu lỗ thủng có kích thước từ 0.002m đến 0.02m;

-01(một) máy phát âm thanh màu đen có kích thước (0.11x0.11x0.05)m, hiệu TOW Batteries;

-01(một) túi vải rắn ri có kích thước (0.3x0.24x0.12)m;

-03(ba) bộ dây bẫy gà;

-01(một) kéo cắt cảnh màu đỏ;

-01(một) hộp băng dính màu đen cách điện;

-01(một) rơ móc điều khiển màu đen;

-01(một) đôi dép màu trắng bên trên có hình con cá sấu, cỡ dép 44

Tịch thu tiêu hủy 01(một) khẩu súng dài 1.8m, nòng súng hình trụ bằng kim loại, kích thước (145x1.7)cm và 01(một) phong bì công văn đã được niêm phong của Công an huyện K. Tại mép dán mặt sau phong bì có dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và chữ ký, chữ viết của ông Phạm Xuân K và ông Ksor N. Bên trong bì công văn gồm có 61 (sáu mươi một) hạt chất rắn màu xám; 22 (hai mươi hai) viên kim loại dạng hình cầu đường kính từ (5-7)mm; 200 (hai trăm) viên kim loại dạng hình cầu đường kính từ (2-7)mm.

Các vật chứng còn lại thuộc sở hữu của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu nhận lại nên cần trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ 75 gam thuốc nổ, loại thuốc nổ đen: Ngày 17/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 01 là đúng quy định nên HĐXX không đề cập đến nữa.

Đối với hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép súng tự chế, kiểu súng kíp có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, thì tính đến thời điểm xét xử hành vi trên đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 09/10/2022, Ksor N đang ở trong chòi rẫy thì nghe tiếng gà rừng gáy. Ksor N vào chòi lấy khẩu súng kíp tự chế đã nạp đạn sẵn trước đó, rồi đi về hướng gà gáy. Ksor N di chuyển theo đường mòn núp dưới bụi cỏ cao. Lúc này anh Trương Anh H đang trong đám mì (nơi có tiếng gà gáy) với tư thế cúi thấp người khuất trong mỳ và cỏ để đặt bẫy gà. Ksor N quan sát về hướng có tiếng gà gáy (nơi vị trí anh H núp) khoảng cách 16m và nhìn thấy một vật màu đen là đầu của anh H và bị cáo nhầm tưởng là gà rừng nên Ksor N nâng súng lên ngắm và bắn, hậu quả làm cho anh Trương Anh H tử vong.

Như vậy, hành vi của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, lời luận tội của Kiểm sát viên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Ksor N đã phạm vào tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bởi lẽ trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi cố ý hay vô ý mà trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng với những hành động mang tính chủ quan không thấy trước được hậu quả xảy ra nên bị cáo đã vô ý thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo chủ quan không nhận thức được hậu quả xảy ra, nên bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sống của người khác.

[4.2] Các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tích cực bồi thường thiệt hại, bị cáo tự thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Khi sự việc xảy ra bị cáo đã ngay lập tức tiến hành sơ cứu và đưa người bị hại đi cấp cứu, thể hiện sự lương thiện trong con người của bị cáo. Mặt khác, tại phiên tòa người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã lớn tuổi (là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi), bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Xét bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định, bị cáo phạm tội lần đầu, từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để xử bị cáo Ksor N hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự; *Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo* mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội, để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo trừng trị nói riêng đối với bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với hành vi tàng trữ 75 gam thuốc nổ, loại thuốc nổ đen: Ngày 17/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 01 là đúng quy định nên HĐXX không đề cập đến nữa.

Đối với hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép súng tự chế, kiểu súng kíp có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, thì tính đến thời điểm xét xử hành vi trên đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

[4.3] Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 250.000.000 đồng, trong đó bao gồm chi phí mai táng và tổn thất về tinh thần nhưng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ gì liên quan đến yêu cầu bồi thường.

Xét thiệt hại xảy ra dẫn đến tính mạng của anh H bị xâm phạm, hoàn toàn do lỗi của bị cáo nên bị cáo phải bồi thường 100 tháng lương tối thiểu (tại thời điểm xảy ra sự việc theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP, ngày 09 tháng 5 năm 2019 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang là 1.490.000 đồng/tháng x 100 tháng = 149.000.000 đồng và chi phí mai táng hợp lý là 27.000.000 đồng, tổng cộng là 176.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 190.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về số tiền này, do đó cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, không chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với yêu cầu vượt quá là 60.000.000 đồng.

[4.4] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

-01(một) khẩu súng dài 1.8m, nòng súng hình trụ bằng kim loại, kích thước (145x1.7)cm;

-01(một) phong bì công văn đã được niêm phong của Công an huyện K. Tại mép dán mặt sau phong bì có dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và chữ ký, chữ viết của ông Phạm Xuân K và ông Ksor N. Bên trong bì công văn gồm có 61 (sáu mươi một) hạt chất rắn màu xám; 22 (hai mươi hai) viên kim loại dạng hình cầu đường kính từ (5-7)mm; 200 (hai trăm) viên kim loại dạng hình cầu đường kính từ (2-7)mm.

Trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại các vật chứng:

-01(một) mũ lưỡi trai màu đen (trên mũ có ghi dòng chữ màu trắng “FILA”), phía dưới bên trái của mũ có sáu lỗ thủng có kích thước từ 0.002m đến 0.02m;

-01(một) máy phát âm thanh màu đen có kích thước (0.11x0.11x0.05)m, hiệu TOW Batteries;

-01(một) túi vải rắn ri có kích thước (0.3x0.24x0.12)m;

-03(ba) bộ dây bẫy gà;

-01(một) kéo cắt cảnh màu đỏ;

-01(một) hộp băng dính màu đen cách điện;

-01(một) rơ móc điều khiển màu đen;

-01(một) đôi dép màu trắng bên trên có hình con cá sấu, cỡ dép 44.

[4.4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ksor N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ksor N phạm tội “Vô ý làm chết người”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b,r,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ksor N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/5/2024.

Giao người được hưởng án treo Ksor N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh G để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS 2015; Điều 584, 585, 586, và Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

Bị cáo tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường xong.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

-01(một) khẩu súng dài 1.8m, nòng súng hình trụ bằng kim loại, kích thước (145x1.7)cm;

-01(một) phong bì công văn đã được niêm phong của Công an huyện K. Tại mép dán mặt sau phong bì có dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và chữ ký, chữ viết của ông Phạm Xuân K và ông Ksor N. Bên trong bì công văn gồm có 61 (sáu mươi một) hạt chất rắn màu xám; 22 (hai mươi hai) viên kim loại dạng hình cầu đường kính từ (5-7)mm; 200 (hai trăm) viên kim loại dạng hình cầu đường kính từ (2-7)mm.

Trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại các vật chứng:

-01(một) mũ lưỡi trai màu đen (trên mũ có ghi dòng chữ màu trắng “FILA”), phía dưới bên trái của mũ có sáu lỗ thủng có kích thước từ 0.002m đến 0.02m;

-01(một) máy phát âm thanh màu đen có kích thước (0.11 x 0.11 x 0.05)m, hiệu TOW Batteries;

-01(một) túi vải rắn ri có kích thước (0.3 x 0.24 x 0.12)m;

-03(ba) bộ dây bẫy gà;

-01(một) kéo cắt cảnh màu đỏ;

-01(một) hộp băng dính màu đen cách điện;

-01(một) rơ móc điều khiển màu đen;

-01(một) đôi dép màu trắng bên trên có hình con cá sấu, cỡ dép 44.

Đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/3/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

4. *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm d Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ksor N phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Người đại diện hợp pháp của bị hại được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm

5. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (24/5/2024) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G (01 bản);
- VKSND h. K (02 bản);
- Công an h. K (02 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người ĐDHP của bị hại (01 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung